

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN CÔNG NGHỆ 12 – KHỐI 12
TỪ NGÀY 13/9 ĐẾN 26/9

TUẦN	Tiết	Bài	Nội dung
Từ 13/9-26/9	3	Bài 2: Điện trở - tụ điện – cuộn cảm (tt)	III. Cuộn cảm: 1. Công dụng, cấu tạo, phân loại, ký hiệu: a) <u>Công dụng</u>: Thường dùng để dẫn dòng điện một chiều, chặn dòng điện cao tần. b) <u>Cấu tạo</u>: Dây dẫn điện quấn thành cuộn cảm. c) <u>Phân loại</u>: Cuộn cảm cao tần, cuộn cảm trung tần, cuộn cảm âm tần. d) <u>Kí hiệu</u> : SGK 2. Các số liệu kỹ thuật của cuộn cảm: a) <u>Trị số điện cảm</u> : + Cho biết khả năng tích lũy năng lượng từ trường khi có dòng điện chạy qua. + Đơn vị đo là Henry (H). Các ước số : - 1 mH =10^{-3}H - 1 μ H =10^{-6}H b) <u>Hệ số phẩm chất</u>: $Q = \frac{2\pi fL}{r}$ c) <u>Cảm kháng</u>: $X_L = 2 \pi fL$

	4	Bài 3: Thực hành ĐIỆN TRỞ - TỤ ĐIỆN – CUỘN CẢM	1. <i>Xác định trị số điện trở thông qua vạch màu :</i> <table><tr><th>Đen</th><th>Nâu</th><th>đỏ</th><th>Cam</th><th>Vàng</th><th>Xanh lục</th><th>Xanh lam</th><th>Tím</th><th>Xám</th><th>trắng</th></tr><tr><td>số 0</td><td>số 1</td><td>số 2</td><td>số 3</td><td>số 4</td><td>số 5</td><td>số 6</td><td>số 7</td><td>số 8</td><td>số 9</td></tr></table> <i>Giá trị điện trở biểu hiện bởi các vòng màu :</i> - Vòng thứ nhất chỉ chữ số thứ nhất. - Vòng thứ hai chỉ chữ số thứ hai. - Vòng thứ ba chỉ số chữ số 0 đặt tiếp theo chữ số thứ hai. - Vòng thứ tư chỉ mức sai số theo qui ước (SGK). <i>Ví dụ :</i> SGK. 2. <i>Xác định trị số điện dung của tụ điện, điện áp định mức của tụ điện :</i> + Trên tụ thường ghi hai số liệu kĩ thuật : - Điện áp định mức (V) - Trị số điện dung, đơn vị μ F. tụ gốm thường ghi con số mà không ghi đơn vị : ví dụ : 101 có giá trị 100pF ; 102 có giá trị 1000pF ; 203 có giá trị là 20000pF.	Đen	Nâu	đỏ	Cam	Vàng	Xanh lục	Xanh lam	Tím	Xám	trắng	số 0	số 1	số 2	số 3	số 4	số 5	số 6	số 7	số 8	số 9
Đen	Nâu	đỏ	Cam	Vàng	Xanh lục	Xanh lam	Tím	Xám	trắng														
số 0	số 1	số 2	số 3	số 4	số 5	số 6	số 7	số 8	số 9														